

PHỤ LỤC

Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án Đầu tư xây dựng chợ thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Công văn số 4550/UBND-TNMT ngày 23/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định)

1. Những nội dung đạt yêu cầu

Nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án cơ bản đảm bảo các nội dung theo mẫu Phụ lục XI Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường. Thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ bản đầy đủ theo nội dung yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường.

2. Những nội dung của báo cáo cần phải chỉnh sửa, bổ sung

* Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa, bổ sung:

Về cấu trúc đánh số thứ tự của Báo cáo chưa đảm bảo theo mẫu quy định tại Phụ lục XI Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

Đề nghị rà soát lại các mục và một số nội dung trong báo cáo cần đáp ứng và làm rõ các nội dung yêu cầu, cụ thể:

* Chương I

- Mục 1.2 (trang 9) Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:

+ Đề nghị nêu rõ vị trí thửa đất, diện tích của từng khu chợ (khu chợ A và khu chợ B), trong đó làm rõ phần diện tích thuộc chỉ giới quy hoạch đường nội thị thị trấn Thất Khê (Theo Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Hợp tác xã Thương mại Việt Phương thuê đất để quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng Chợ thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định. Diện tích đất khu chợ A: 832,1m², trong đó có 168,3m² đất thuộc chỉ giới quy hoạch đường nội thị thị trấn Thất Khê. Diện tích khu chợ B: 2.856,1m² trong đó có 414,4m² đất thuộc chỉ giới quy hoạch đường nội thị thị trấn Thất Khê). Thống nhất tên gọi khu chợ A và khu chợ B trong toàn Báo cáo.

+ Đề nghị bổ sung ranh giới tiếp giáp cụ thể của khu chợ A và khu chợ B; Bảng Tọa độ ranh giới từng khu chợ; Sơ đồ vị trí, khu vực thực hiện dự án. Bảng tọa độ vị trí các công trình; Hiện trạng sử dụng đất; Đặc điểm khu vực thực hiện dự án (địa hình, hiện trạng, khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật...)

+ Đề nghị bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3045173636 điều chỉnh lần 1 ngày 31/7/2024.

- Mục 1.3.1 (trang 11) Công xuất của dự án đầu tư: Trong báo cáo nêu: “Dự án được xây dựng với tổng diện tích khu đất được giao là 3.360,19m² tại Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn... tuy nhiên trong Quyết định số 2771/QĐ-UBND nêu rõ phần diện tích đất thuộc chỉ giới quy hoạch đường nội thị thị trấn Thất Khê. HTX thương mại Việt

Phương có trách nhiệm quản lý theo hiện trạng, không được xây dựng mới công trình trên đất. Đề nghị chủ dự án làm rõ trong báo cáo.

Đề nghị bổ sung công suất của dự án, số lượng kiot, số hộ kinh doanh thường xuyên và số điểm kinh doanh không thường xuyên?

Tại Bảng 1.1. Bảng tổng hợp diện tích sử dụng đất: Sửa “Nhà ki ốt chợ (01 tầng)” thành “Nhà ki ốt chợ (02 tầng)” theo đúng quy hoạch kế hoạch xây dựng.

- Mục 1.3.2. (trang 12) Công nghệ sản xuất của dự án: Đề nghị bổ sung thuyết minh quy trình hoạt động buôn bán tại chợ kèm theo dòng thải.

- Tại ý g. Cây xanh (trang 22) Cần làm rõ tỷ lệ bố trí cây xanh trong khu vực dự án.

- Trang 24, 25 về cấp nước “Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn” thêm “Chi nhánh cấp nước Tràng Định thuộc Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn”.

- Mục 1.4.1 (trang 29) Giai đoạn xây dựng: Đề nghị lập bảng tổng hợp khối lượng đất dự kiến thải bỏ của quá trình thi công dự án (khối lượng, hạng mục, vị trí cụ thể)

Đề nghị bổ sung Bảng danh mục máy móc, thiết bị phục vụ giai đoạn thi công.

Tại Bảng 1.2. (trang 30) Bảng nguyên vật liệu sử dụng xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án. Đề nghị bổ sung nguồn số liệu

- Mục 1.4.2.1 (trang 32) b) Nhu cầu cấp nước: Đề nghị xem xét lại phương pháp tính khối lượng nước dùng vào mục đích kinh doanh và vệ sinh chợ.

Trong Báo cáo chưa đề cập đến khối lượng nước cấp cho các hoạt động tại khu ăn uống, khu vực bán đồ tươi sống, khách đi chợ, nước tưới cây, nước rửa đường, nước dự phòng, nước rửa nền khu tập kết rác thải. Đề nghị xem xét, bổ sung.

*** Chương II**

- Mục 2.1 (trang 38) về Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch: Kiểm tra sửa lại Quyết định số 94/QĐ-UBND và Quyết định số 220/QĐ-UBND đúng nội dung phê duyệt.

- Mục 2.2. (trang 39) Đề nghị nêu rõ sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải

Báo cáo chưa đánh giá về nguồn tiếp nhận nước thải của dự án. Đề nghị bổ sung.

*** Chương III. Hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư**

- Mục 3.1. (trang 41) Dữ liệu về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật (trang 24). Đề nghị bổ sung dữ liệu về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật tại nơi thực hiện dự án là thị trấn Thất Khê (nêu rõ nguồn số liệu sử dụng). Trong đó làm rõ: Các thành phần môi trường (địa chất, điều kiện về khí hậu, khí tượng thủy văn, tài nguyên sinh vật...); Các đối tượng nhạy cảm về môi trường (nếu có).

- Mục 3.2.1 (trang 48) Đặc điểm tự nhiên khu vực nguồn tiếp nhận nước. Đề nghị xem xét lại và bổ sung các nội dung sau:

- + Mô tả đặc điểm khu vực nguồn tiếp nhận nước thải
- + Tọa độ các Vị trí đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực, biển báo, ký hiệu rõ ràng, để thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải.
- + Bổ sung các căn cứ quy định về đầu nối hệ thống thoát nước.

Chương IV

- Mục 4.1.1.2 (trang 64) Nước thải thi công xây dựng: Đề nghị chủ dự án tính toán, bổ sung khối lượng cụ thể.

- Mục 4.1.2.1 (trang 65) Đối với chất thải rắn xây dựng trong thi công: Báo cáo ghi: “Chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ trong khu vực dự án khoảng 96,2 tấn”; (trang 66) chất thải từ quá trình thi công và hoàn thiện công trình: 0,08kg/ngày. Tuy nhiên tại Mục 1.4.1.1 (trang 29) ghi 150m³. Đề nghị làm rõ và thống nhất đơn vị tính.

- Mục 4.1.2.3 (trang 68) Chất thải nguy hại: Đề nghị bổ sung khối lượng cụ thể phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, xác định theo danh mục mã chất thải nguy hại,

- Mục 4.1.3 (trang 68) Công trình, biện pháp xử lý đối với bụi, khí thải.

Vị trí thực hiện dự án nằm trong khu dân cư, đề nghị chủ dự án tính toán nồng độ và thời gian và mức độ phát tán bụi từ quá trình tháo dỡ công trình, vận chuyển đất, thi công xây dựng; bụi, khí thải từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Đề nghị lập bảng tóm tắt các công trình bảo vệ môi trường của dự án đầu tư giai đoạn thi công.

- Bổ sung các rủi ro, sự cố trong quá trình thi công xây dựng; Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố, ro.

- Tại ý b. Đối với nước thải sinh hoạt (trang 77). Chưa đánh giá nguồn phát sinh và khối lượng nước thải phát sinh từ khách đi chợ, khu kinh doanh hải sản tươi sống, khu giết mổ, quán ăn; yêu cầu bổ sung, đồng thời đưa ra biện pháp thu gom, xử lý phù hợp.

Do chưa đánh giá các nguồn thải nêu trên nên việc chủ dự án chỉ xây dựng 01 bể tự hoại tại khu chợ A, B có dung tích 10,73m³ và 01 bể tự hoại tại khu vệ sinh công cộng là chưa đảm bảo. Đề nghị chủ dự án tính toán lại lượng nước thải phát sinh, bổ sung căn cứ chứng minh hiệu quả của giải pháp công nghệ xử lý nước thải bằng bể tự hoại ngăn 3 ngăn.

- Tại b. Mục 4.2.2. (trang 83) Mùi phát sinh từ khu vực kinh doanh các mặt hàng tươi sống. Tuy nhiên phần đánh giá nước thải chưa đánh giá tác động phát sinh từ hoạt động này, yêu cầu bổ sung; đồng thời đưa ra biện pháp thu gom, giảm thiểu tương ứng tại phần nước thải của dự án.

- Mục 4.2.3 (trang 84). Chất thải rắn. Đề nghị bổ sung khối lượng chất thải rắn phát sinh từ khách đi chợ, khu vực kinh doanh các mặt hàng tươi sống, khu giết mổ, khu dịch vụ ăn uống.

- Đề nghị chủ dự án thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh

Lạng Sơn ban hành quy định về quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Trang 86 ghi: “Nơi thu gom, xử lý rác được bố trí ở ngoài nhà phòng khám.

Trang 87 ghi: “+ Chất thải rắn được tập trung tại các vị trí quy định theo thiết kế và chuyên chở bằng xe chuyên dụng đến các bãi thải của thành phố theo các hợp đồng về thu gom chất thải thường xuyên với công ty quản lý vệ sinh theo quy định của Bộ công nghệ và môi trường.

+ Chất thải hữu cơ dạng thực phẩm của khu căng tin, ăn uống, các chất thải khác (đã được xử lý phân loại thô) được thu gom tập trung trong các thùng chuyên dụng có nắp che kín và xử lý hoá chất nếu cần để khử mùi hôi, sau đó được vận chuyển đến khu vực bãi thải theo các hợp đồng về thu gom chất thải thường xuyên với công ty quản lý vệ sinh theo quy định của Bộ công nghệ và Môi trường”. Đề nghị viết lại cho đúng thực tế của dự án.

- Tại 87 ghi: “Chất thải là bùn cặn từ bể phốt tại khu vệ sinh và bể xử lý tập chung, Chủ cơ sở sẽ thuê đơn vị có chức năng và có xe hút bùn định kỳ hút 1 năm/lần để bể xử lý được hoạt động tốt nhằm giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt đem lại. Còn đối với các bể tự hoại tại các kiot do chủ hộ kinh doanh tại các kiot có trách nhiệm hút bùn cặn định kỳ tùy thuộc vào mức độ sử dụng của mỗi hộ kinh doanh kiot nhưng tối thiểu 2 năm/lần”. Tuy nhiên trong toàn bộ báo cáo và thuyết minh thiết kế không đề cập đến số lượng nhà vệ sinh tại các kiot. Đề nghị làm rõ?

- Mục 4.2.3.2 (trang 87) Chất thải nguy hại. Đề nghị bổ sung chủng loại và khối lượng phát sinh, mã chất thải? Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Mục 4.2.5 (trang 89) Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành. Chưa đề cập đến sự cố an toàn thực phẩm, sự cố chất thải, sự cố mất an ninh trật tự. Đề nghị mô tả chi tiết các công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và trong quá trình hoạt động, trong đó phải làm rõ quy mô, công suất, quy trình vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình.

- Đề nghị bổ sung đánh giá tác động khi có dịch bệnh ở gia súc gia cầm; biện pháp bảo vệ.

- Tại trang 95. có nội dung: ”Phối hợp với các cơ quan chức năng của Lạng Sơn, thống nhất quản lý...” Đề nghị xem xét lại.

Hình 4.6. Sơ đồ quản lý môi trường giai đoạn dự án đi vào hoạt động. Đề nghị xem lại chức năng của các cơ quan.

***Chương V**

- Mục 5.1.1 (trang 98) Nguồn phát sinh nước thải. Đề nêu rõ từng nguồn phát sinh nước thải đề nghị được cấp phép.

- Mục 5.1.2 (trang 98) Lưu lượng xả thải tối đa

Do hạn chế tại các mục nêu trên và chưa đánh giá đầy đủ các nguồn thải, dòng nước thải nên không có căn cứ để xem xét lưu lượng xả thải tối đa của dự án là 6,5m³/ngày/đêm.

- Mục 5.1.3 (trang 98) Dòng nước thải. Đề nghị nêu rõ số lượng dòng nước thải đề nghị được cấp phép.

- Mục 5.1.5 (trang 99) Vị trí phương thức xả thải. Đề nghị bổ sung nêu rõ vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận) thôn, xã, huyện, tỉnh. Đề nghị xác định tọa độ vị trí xả thải tại điểm xả thải ra môi trường (không phải vị trí trong phạm vi khu vực dự án).

Vị trí xả thải có cao độ cao hơn so với khu xử lý nước thải. Nguồn tiếp nhận không chảy qua khu vực đường QL 4A. Đề nghị xem xét lại.

- Tại c. Nguồn tiếp nhận nước thải, ghi rõ tên, vị trí hành chính (thôn, xã, huyện, tỉnh).

*** Chương VI**

- Mục 6.1.1. (trang 101) Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm. Đề nghị lập danh mục chi tiết kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án. Công suất dự kiến đạt được của từng hạng mục đầu tư, bao gồm: Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc. Công suất dự kiến đạt được của từng hạng mục hoặc của cả dự án đầu tư tại thời điểm kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm.

- Mục 6.1.2.1. (trang 101) Kế hoạch quan trắc. Đề nghị bổ sung tọa độ vị trí, các thông số quan trắc.

*** Chương VII**

Bổ sung Mục 7.2 các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

*** Những yêu cầu nhận xét khác:**

- Đề nghị chủ dự án tiếp thu những tồn tại đã nêu trên và giải trình, làm rõ, chỉnh sửa bổ sung các nội dung đúng theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường đã cam kết, thực hiện đúng quy định về quản lý chất thải, phân loại chất thải tại nguồn.

- Do dự án được xây dựng trong khu dân cư, khi triển khai thi công và đi vào hoạt động sẽ ảnh hưởng đến môi trường do có phát sinh mùi và chất thải rắn sinh hoạt, đề nghị chủ dự án đưa ra các biện pháp giảm thiểu khả thi.

- Đề nghị xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Đề nghị rà soát lại lỗi chính tả trong toàn bộ báo cáo, bổ sung đầy đủ các phiếu kết quả phân tích mẫu đất.